



Chuyên đề sinh hoạt đầu khóa 2025

**Giới thiệu Hoạt động đào tạo
& Quy chế Quản lý đào tạo**

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

Phòng Đào tạo, Tháng 09/2025

GIỚI THIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU) chào mừng các bạn tân sinh viên đã chính thức trở thành thành viên của ngôi trường. Việc trúng tuyển và bước vào giảng đường đại học đánh dấu một cột mốc quan trọng trong cuộc đời mỗi người - không chỉ là thành quả của quá trình nỗ lực, phấn đấu trong nhiều năm học phổ thông, mà còn là sự khởi đầu cho một hành trình mới của tri thức, trải nghiệm và trưởng thành.

Khi bước vào môi trường đại học, các bạn sẽ nhận thấy sự khác biệt rõ rệt về mục tiêu, nội dung và phương pháp đào tạo so với giai đoạn học tập trước đây. Đại học không chỉ đơn thuần là tiếp thu kiến thức trên giảng đường, mà còn là nơi để rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và hình thành những giá trị cốt lõi cho sự nghiệp tương lai.

Ở STU, chúng tôi tin rằng mỗi sinh viên là một cá nhân độc đáo, có tiềm năng riêng để phát triển toàn diện và đóng góp cho cộng đồng. Niên giám 2025 được biên soạn nhằm cung cấp cho các bạn những thông tin cơ bản và cần thiết nhất về trường, chương trình đào tạo, hoạt động học tập – nghiên cứu – ngoại khóa, cũng như các dịch vụ hỗ trợ sinh viên.

Hành trình phát triển của STU



Trong quá trình phát triển, nhà trường phấn đấu trở thành trường đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đa hệ và tiến đến đào tạo tiến sĩ trong những năm sắp tới. Kể từ năm 2019 đến nay, nhà trường tập trung đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ với quy mô 6.000 – 8.000 sinh viên/năm học.

Thành tựu đào tạo qua các năm

12,077

Cử nhân/Kỹ sư

Hệ chính quy đại học qua 22 khóa

9,761

Liên thông đại học

Hệ chính quy qua 20 khóa

11,314

Cao đẳng

Tốt nghiệp qua 22 khóa

635

Quốc tế

Chương trình liên kết với Đại học
Troy, Hoa Kỳ

Bằng tốt nghiệp thạc sĩ, cử nhân và kỹ sư của trường thuộc hệ thống văn bằng quốc gia và có giá trị trong cả nước. STU hiện có chức năng đào tạo thạc sĩ, kỹ sư, cử nhân; nghiên cứu khoa học; và chuyển giao công nghệ thuộc ba lĩnh vực chính: Kỹ thuật công nghệ, Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Du lịch và Luật, và Thiết kế công nghiệp.

Chất lượng được kiểm định

Thành viên AUN-QA

Tháng 04/2017, STU trở thành thành viên liên kết của AUN-QA Network (Asean University Network – Quality Assurance Network), khẳng định chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn khu vực.

Kiểm định cơ sở

Đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo bộ tiêu chuẩn của Bộ GDĐT cho hai chu kỳ: 2018-2023 và 2023-2028.

Kiểm định chương trình

Nhiều chương trình đào tạo đạt chuẩn chất lượng: Công nghệ Thực phẩm (AUN-QA), Quản trị Kinh doanh, Kỹ thuật Xây dựng, Công nghệ Thông tin và các ngành khác.

Cơ cấu tổ chức nhà trường



Cơ cấu tổ chức của Trường thực hiện theo Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 và thực tế mô hình quản lý của trường, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong hoạt động.

Lãnh đạo trường

Hội đồng trường

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 11 thành viên, bao gồm đại diện thành phần bên ngoài trường là nhà khoa học, đại diện thành phần bên trong trường và đại diện cho các nhà đầu tư.

Chủ tịch Hội đồng trường: **Tiến sĩ Ngô Thị Thu Thủy**

Hội đồng trường có trách nhiệm xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường; quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành và liên kết đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế.

Ban Giám hiệu

Hiệu trưởng: **Phó Giáo sư, Tiến sĩ Cao Hào Thi**, nguyên Trưởng khoa Quản lý Công nghiệp của Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG TP.HCM.

Phó Hiệu trưởng: **Phó Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Kim Anh**, nguyên Trưởng khoa Công nghệ Thực phẩm của STU.

Hiệu trưởng là người đại diện toàn diện cho nhà trường trước xã hội và pháp luật, được Hội đồng trường thống nhất đề cử và Hội nghị nhà đầu tư thông qua.

Cơ sở vật chất



modern campus

Khuôn viên rộng lớn

Tọa lạc tại 180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP.HCM với khuôn viên đẹp và rộng trên 20.000m². Các kiến trúc sư đã cấu tạo một hệ thống nhà hiện đại, có dáng dấp một đại học kỹ thuật với màu sắc, hình khối hài hòa.



library

Thư viện và tiện ích

Thư viện hiện đại với hệ thống sách, tài liệu tham khảo dạng bản in và thư viện điện tử.
Ký túc xá sức chứa hơn 500 chỗ, nhà ăn, căn tin, sân thể thao đa năng trong nhà với nhà thi đấu, sân futsal, phòng gym.



classroom facilities

Phòng học thoáng mát

Khoảng 90 phòng học với tổng diện tích 18.000m². Phòng học cao ráo, sáng sủa, thoáng mát, âm thanh vừa phải.
Diện tích sàn xây dựng tổng cộng 28.000m² cho khu A, B, C và 15.542m² cho khu D.



laboratory

Phòng thí nghiệm chuyên ngành

Hơn 30 phòng thí nghiệm và xưởng thực tập chuyên ngành: Vật lý, Thực phẩm, Cơ khí, Điện-Điện tử, Công nghệ thông tin, Xây dựng, Thiết kế... đảm bảo tính chất "công nghệ" của nhà trường.

Với quy mô đào tạo hiện tại, nhà trường đạt điều kiện gần 4,0m²/sinh viên. STU là một trong các trường đại học tư thục có điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất.

18 ngành đào tạo - 28 chuyên ngành

engineering

Kỹ thuật Công nghệ

11 ngành: Cơ khí, Cơ điện tử, Điện-Điện tử, Điện tử Viễn thông, Kỹ thuật Máy tính, Công nghệ Thông tin, Công nghệ Thực phẩm, Đảm bảo ATTP, Kỹ thuật Xây dựng, Quản lý Xây dựng

design

Thiết kế Công nghiệp

1 ngành với 4 chuyên ngành: Thiết kế Sản phẩm, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Nội thất - dành cho những ai yêu cái đẹp và đam mê sáng tạo



business

Kinh tế - Quản trị

6 ngành: Quản trị Kinh doanh, Marketing, Kinh doanh Quốc tế, Tài chính-Ngân hàng, Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng, Du lịch

law

Luật

1 ngành: Luật Kinh tế - đào tạo cử nhân am hiểu hệ thống pháp luật Việt Nam và quốc tế, có năng lực tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh

Tất cả các ngành đào tạo tại trường đều hướng đến ứng dụng – thực hành – nghề nghiệp, được thiết kế theo chuẩn năng lực trình độ đại học trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, giúp sinh viên "**học để làm – học để phát triển – học để hội nhập quốc tế**".

Đào tạo theo học chế tín chỉ

01

Lấy người học làm trung tâm

Kể từ năm học 2009-2010, STU triển khai đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ. Người học được chủ động lựa chọn tiến độ học tập, lựa chọn môn học nhằm tích lũy từng phần và tiến tới hoàn tất toàn bộ chương trình đào tạo.

02

Linh hoạt chuyển đổi

Sinh viên có thể sử dụng các tín chỉ đã tích lũy để chuyển đổi sang một chuyên ngành hoặc một ngành mới cùng chung khối ngành đào tạo (khối kinh tế, khối công nghệ hoặc khối mỹ thuật).

03

Cấu trúc chương trình

Chương trình gồm: Phần chung toàn trường (Mác-Lênin, Toán cao cấp, Vật lý, Ngoại ngữ, Tin học...); Phần chung của một số ngành; Các môn học của ngành; và Bài thi tốt nghiệp (5-10 tín chỉ).

Quy Chế Đào Tạo Đại Học Theo Hệ Thống Tín Chỉ

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

Ban hành kèm theo Quyết định số 527-25/QĐ-DSG-ĐT ngày 03/09/2025

Căn Cú Xây Dựng Quy Chế

Quy chế đào tạo được xây dựng dựa trên nền tảng pháp lý vững chắc với 20 văn bản quy phạm pháp luật quan trọng từ Luật Giáo dục, Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

01

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14

Ngày 14/06/2019 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/07/2020, tạo nền tảng pháp lý cho toàn bộ hệ thống giáo dục Việt Nam.

02

Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13

Ngày 18/06/2012 và các nghị định hướng dẫn thi hành, quy định chi tiết về hoạt động giáo dục đại học.

03

Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Bao gồm quyết định về liên thông, khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và khung trình độ quốc gia Việt Nam.

04

Các Thông tư của Bộ GDĐT

17 thông tư quan trọng về kiểm định chất lượng, chuẩn cơ sở giáo dục, quy định về chương trình đào tạo và các vấn đề chuyên môn khác.

Phạm Vi và Đối Tượng Áp Dụng

Quy chế này quy định toàn diện các vấn đề về đào tạo đại học và liên thông đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

Tổ chức đào tạo

Quy định về khóa học, học kỳ, năm học, đăng ký môn học, tổ chức lớp học và các hoạt động giảng dạy.

Kiểm tra và thi

Quy trình kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ, ra đề thi, chấm thi và xử lý kết quả học tập.

Xét tốt nghiệp

Điều kiện và quy trình xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và xử lý các trường hợp đặc biệt.

Xử lý vi phạm

Các hình thức xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm quy chế đào tạo và quy định của nhà trường.

Đối tượng áp dụng: Sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học, liên thông đại học thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ áp dụng kể từ năm học 2025-2026.

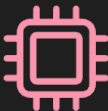
Mục Tiêu Đào Tạo

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng công nghệ, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



Đào tạo kỹ sư, cử nhân chất lượng cao

Bậc đại học nhằm đào tạo ra những kỹ sư, cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức phục vụ nhân dân và đất nước.



Kiến thức và năng lực nghề nghiệp

Trang bị kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.



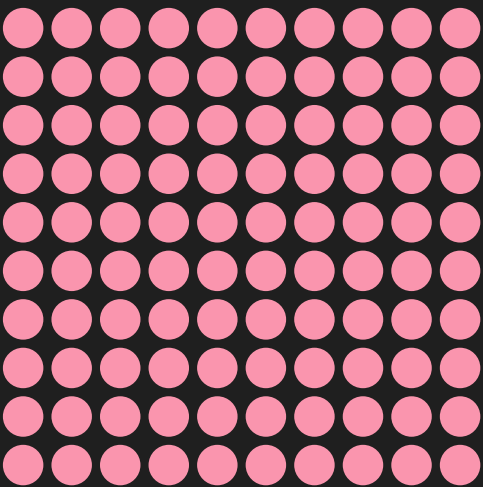
Sức khỏe và thể chất

Đảm bảo sinh viên có sức khỏe tốt, thể chất mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới.

Đặc biệt tập trung phục vụ cho khu vực phía Nam với định hướng công nghệ tiên tiến và ứng dụng thực tiễn cao.

Cấu Trúc Chương Trình Đào Tạo

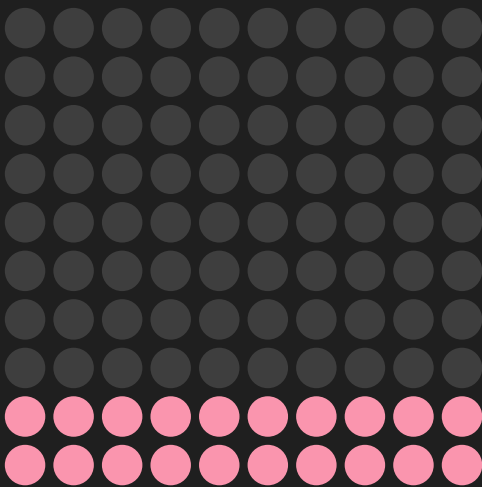
Chương trình đào tạo được thiết kế theo cấu trúc khoa học, đảm bảo tính hệ thống và liên kết chặt chẽ giữa các khối kiến thức.



100

Giáo dục chuyên biệt

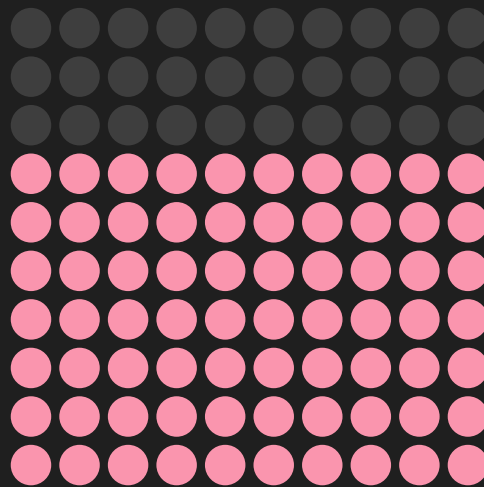
Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh
- không tính theo tín chỉ



20 - 30

Giáo dục đại cương (20-30%)

Khoa học tự nhiên, toán, công nghệ thông tin,
khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, ngoại ngữ



70 - 80

Giáo dục chuyên nghiệp (70-80%)

Cơ sở kỹ thuật, cơ sở ngành, chuyên ngành, thực
tập, đồ án/khóa luận tốt nghiệp

Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát và cập nhật ít nhất 02 năm một lần, đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế và xu hướng phát triển của ngành.

Khối Lượng Kiến Thức Tối Thiểu

Khối lượng kiến thức được quy định cụ thể cho từng trình độ đào tạo, đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

120

Bằng Cử nhân

Thời gian đào tạo: 3,0 - 4,0 năm

Không dưới 120 tín chỉ tích lũy

150

Bằng Kỹ sư

Thời gian đào tạo: 4,0 - 5,0 năm

Không dưới 150 tín chỉ tích lũy

150

Bằng Kiến trúc sư

Thời gian đào tạo: 4,0 - 5,0 năm

Không dưới 150 tín chỉ tích lũy

35-50

Liên thông đại học

Thời gian đào tạo: 1,5 - 2,0 năm

035 - 050 tín chỉ tích lũy

Lưu ý quan trọng: Thời gian đào tạo kế hoạch hiện tại của trường là 3,5-4,0 năm với cử nhân; 4,0 năm với kỹ sư; và 5,0 năm với kiến trúc sư.

Học Chế Tín Chỉ - Khái Niệm Cốt Lõi

Học chế tín chỉ là phương thức đào tạo lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện tối đa để cá nhân hóa quy trình đào tạo và trao quyền chủ động cho sinh viên.



Học chế tín chỉ đòi hỏi sinh viên phát huy tính tích cực chủ động để thích ứng với quy trình đào tạo và đạt kết quả tốt nhất trong học tập và rèn luyện.

Tín Chỉ - Đơn Vị Đo Lường Học Tập

Tín chỉ là đơn vị tính khối lượng học tập, thể hiện thời gian mà một người bình thường phải sử dụng để học tập một cách toàn diện.



15 tiết học lý thuyết

Kết hợp với 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn



30 tiết thí nghiệm/thực hành

Bao gồm thí nghiệm, thực hành, thực tập và thảo luận



45 giờ bài tập lớn/đồ án

Thời gian thực hiện bài tập lớn, đồ án hoặc tiểu luận



45 giờ thực tập

Thực tập tại cơ sở hoặc thực tập tốt nghiệp



45 giờ bài thi tốt nghiệp

Thời gian thực hiện đồ án/khóa luận/luận văn tốt nghiệp

Quy ước quan trọng: Một giờ tín chỉ được tính bằng 50 phút học tập. Mỗi học kỳ có 15 tuần thực dạy, do đó 1 tín chỉ tương đương 1 tiết/tuần trong suốt học kỳ.

Tín Chỉ Học Phí - Cơ Chế Tính Toán

Tín chỉ học phí là đơn vị lượng hóa chi phí hoạt động giảng dạy và học tập, được tính toán dựa trên số tiết thực tế triển khai và các yếu tố chi phí.

Lý thuyết: 1 tín chỉ = 1 tín chỉ học phí

15 tiết thực hiện tương ứng với 1 tín chỉ học phí

Thí nghiệm/Thực hành: 1 tín chỉ = 2 tín chỉ học phí

30 tiết thực hiện tương ứng với 2 tín chỉ học phí

Bài tập lớn/Đồ án: 1 tín chỉ = 2-3 tín chỉ học phí

30-45 tiết thực hiện tương ứng với 2-3 tín chỉ học phí

Thực tập: 1 tín chỉ = 3 tín chỉ học phí

45 tiết thực hiện tương ứng với 3 tín chỉ học phí

Thi tốt nghiệp: 1 tín chỉ = 3 tín chỉ học phí

45 tiết thực hiện tương ứng với 3 tín chỉ học phí

Công thức tính: Tín chỉ học phí = Số tiết thực hiện 1 tín chỉ môn học ÷ 15. Đối với các lớp đặc biệt có chi phí cao, tín chỉ học phí sẽ được nhân với hệ số k.

Học Phần và Môn Học

Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, được phân bố đều và giảng dạy trọn vẹn trong một học kỳ để sinh viên tích lũy thuận lợi.

Học Phần

- **Học phần bắt buộc**

Chứa nội dung học tập chính yếu, bắt buộc sinh viên phải tích lũy đầy đủ

- **Học phần tự chọn**

Nội dung cần thiết để đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc tích lũy đủ số học phần quy định

Môn Học

- **Giảng dạy lý thuyết**

Tổ chức thành các lớp môn học với thời khóa biểu cụ thể

- **Hướng dẫn thực hành**

Bài tập, thí nghiệm, thực hành, thực tập, đồ án theo nhóm hoặc cá nhân

Mỗi môn học có mã số riêng (7 ký tự) và số tín chỉ tương ứng được biểu diễn dưới dạng $N[n_1.n_2.n_3]$ với N là tổng số tín chỉ, n_1 là tín chỉ lý thuyết, n_2 là tín chỉ thực hành, n_3 là tín chỉ tự học.

Phân Loại Môn Học

Các môn học trong chương trình đào tạo được phân loại theo tính chất và mức độ bắt buộc, tạo sự linh hoạt cho sinh viên trong việc lựa chọn và tích lũy kiến thức.

1

Môn học bắt buộc

Chứa nội dung kiến thức chính yếu của ngành đào tạo mà sinh viên bắt buộc phải hoàn tất đạt yêu cầu để được xét tốt nghiệp.

2

Môn học tự chọn bắt buộc

Sinh viên được quyền chọn trong danh mục giới hạn để bảo đảm đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo.

3

Môn học tự chọn tự do

Sinh viên được quyền tự do lựa chọn theo ý thích cá nhân trong danh sách các lớp-môn học có tổ chức trong học kỳ.

Các mối quan hệ đặc biệt:

- **Môn học tiên quyết:** Phải hoàn tất môn A mới được đăng ký môn B
- **Môn học song hành:** Được đăng ký cùng học kỳ
- **Môn học trước:** Phải đăng ký và học xong môn A (có thể chưa đạt) mới được học môn B
- **Môn học thay thế/tương đương:** Thay thế cho môn không còn tổ chức hoặc tương đương với môn khác

Lớp-Môn Học và Điều Kiện Mở Lớp

Lớp-môn học là đơn vị tổ chức cụ thể cho việc giảng dạy, bao gồm các sinh viên cùng đăng ký một môn học với cùng thời khóa biểu trong một học kỳ.

1

Lớp lý thuyết

Sĩ số mở lớp không dưới 30 sinh viên/lớp đối với các môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành

Trừ các môn đặc biệt như ngoại ngữ, vẽ kỹ thuật cần sĩ số nhỏ hơn

2

Lớp thực hành

Sĩ số mở lớp không dưới 16 sinh viên/lớp đối với thí nghiệm, thực hành, thực tập

Tùy thuộc khả năng sắp xếp của khoa chuyên môn và phòng thí nghiệm

3

Đồ án/Khóa luận

Không quy định sĩ số lớp tối thiểu cho các môn đồ án, khóa luận tốt nghiệp

Nếu dưới 10 sinh viên đăng ký, Phòng Đào tạo sẽ xem xét quyết định mở lớp

Mỗi lớp-môn học được gán mã số riêng và số lượng sinh viên được giới hạn bởi sức chứa của phòng học hoặc yêu cầu đặc thù của môn học.

Lớp Sinh Viên và Cố Vấn Học Tập

Hệ thống tổ chức và hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, đảm bảo sinh viên được định hướng và hỗ trợ tối đa để đạt mục tiêu học tập.

Lớp Sinh Viên

Lớp sinh viên được tổ chức theo Quy chế công tác sinh viên, có mã số riêng gắn với khoa quản lý và khoa đào tạo. Mỗi lớp sinh viên do một cố vấn học tập phụ trách.

Vai Trò Cố Vấn Học Tập

- Cố vấn và hỗ trợ sinh viên phát huy tối đa khả năng học tập
- Hướng dẫn lựa chọn môn học phù hợp với mục tiêu tốt nghiệp
- Theo dõi thành tích học tập và đưa ra lời khuyên kịp thời
- Hỗ trợ sinh viên tìm kiếm cơ hội việc làm thích hợp

Cố vấn học tập được khoa quản lý sinh viên đề cử và Hiệu trưởng ra quyết định công nhận vào đầu mỗi năm học và học kỳ.



Tư vấn học tập

Hỗ trợ sinh viên lập kế hoạch học tập hiệu quả



Theo dõi tiến độ

Giám sát và đánh giá kết quả học tập định kỳ

Tài Liệu Hướng Dẫn Sinh Viên

Nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho sinh viên thông qua các tài liệu chính thức và hệ thống thông tin điện tử.

Niên Giám

Tài liệu chính thức giới thiệu thông tin về trường, các văn bản pháp quy, chương trình đào tạo, biểu đồ kế hoạch giảng dạy và trách nhiệm-quyền lợi của sinh viên

Sổ Tay Sinh Viên

Tài liệu điện tử cập nhật theo từng học kỳ, bao gồm kế hoạch giảng dạy, danh sách môn học, thời khóa biểu, mức học phí và các thông tin hướng dẫn cần thiết

Cổng Thông Tin Đào Tạo

Mỗi sinh viên được cấp tài khoản truy cập vào hệ thống quản lý đào tạo tại <http://www.stu.edu.vn/> để:

- Xem thông tin chung và thông tin cá nhân
- Đăng ký môn học và xem thời khóa biểu
- Theo dõi học phí và kết quả học tập
- Xem chương trình đào tạo và điểm danh
- Đóng góp ý kiến cho nhà trường

Hộp thư điện tử: Mỗi sinh viên được cấp email với tên miền @student.stu.edu.vn và dung lượng 30GB trên Google Drive.

Các Diện Sinh Viên

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn thu nhận và quản lý nhiều diện sinh viên khác nhau, mỗi diện có những quy định và chế độ riêng biệt.

01

Sinh viên chính quy tập trung

Được tuyển qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định. Phải hoàn thành đầy đủ thủ tục nhập học trong thời hạn quy định để được công nhận là sinh viên chính thức.

02

Sinh viên học dự thính

Không được hưởng chế độ và quyền lợi xã hội của sinh viên chính thức. Chỉ được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập, không được xét cấp bằng tốt nghiệp.

03

Sinh viên tạm dừng học tập

Có nhu cầu cá nhân hoặc lý do khác cần tạm dừng học một thời gian. Trong thời gian tạm dừng, chịu sự quản lý của địa phương nơi cư trú.

Trường hợp đặc biệt: Sinh viên đang học ở nước ngoài hoặc chuyển từ trường khác có thể được xem xét thu nhận vào hệ chính quy tập trung theo quy định cụ thể.

Trách Nhiệm Của Sinh Viên

Sinh viên có trách nhiệm chủ động trong việc học tập và tuân thủ các quy định của nhà trường để đạt được mục tiêu đào tạo.

1 Tìm hiểu chương trình đào tạo

Nắm vững chương trình đào tạo của khóa-ngành, kế hoạch học tập mỗi học kỳ và các quy định liên quan đến việc dạy và học

2 Tương tác với cố vấn và giảng viên

Chủ động gặp cố vấn học tập, giảng viên phụ trách môn học, khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo khi cần hướng dẫn và giúp đỡ

3 Theo dõi thông báo và thực hiện đúng hạn

Thường xuyên theo dõi thông báo, đọc kỹ tài liệu hướng dẫn để thực hiện đăng ký môn học và các công việc khác đúng trình tự và thời hạn

4 Tham gia đầy đủ các hoạt động

Thực hiện đầy đủ yêu cầu môn học, tham dự kiểm tra và thi, các hoạt động đoàn thể và xã hội, rèn luyện đạo đức và thể chất

Thời Gian Hoạt Động Giảng Dạy

Thời gian hoạt động giảng dạy được tổ chức khoa học và hợp lý, đảm bảo tối ưu hóa việc sử dụng cơ sở vật chất và thời gian của sinh viên.



Quy định chung: Mỗi tiết học kéo dài 50 phút. Có thời gian nghỉ 5 phút giữa các ca và 30 phút nghỉ trưa giữa buổi sáng và buổi chiều.

Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp với các khoa/ban chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu tùy theo phân bố số tiết, số lượng sinh viên, số lớp cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của trường.

Thời Gian Tổ Chức Thi Cuối Kỳ

Việc tổ chức thi cuối kỳ được thực hiện theo khung thời gian chuẩn, đảm bảo công bằng và thuận lợi cho tất cả sinh viên.

Ca 1: 07:30 - 09:30

Buổi sáng - Ca thi đầu tiên

Ca 2: 09:30 - 11:30

Buổi sáng - Ca thi thứ hai

Ca 3: 13:30 - 15:30

Buổi chiều - Ca thi thứ ba

Ca 4: 15:30 - 17:30

Buổi chiều - Ca thi thứ tư

Ca 5: 18:00 - 20:00

Buổi tối - Ca thi cuối cùng

Quy Định Quan Trọng

- Thời gian có mặt: Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước 15 phút
- Thời gian làm bài: 45-120 phút tùy theo yêu cầu đề thi
- Kiểm tra giữa kỳ: 30-45 phút do giảng viên tổ chức
- Cán bộ coi thi: Phải có mặt tại Phòng Đào tạo trước 15-30 phút

Thời Hạn Lưu Trữ Tài Liệu Học Vụ

Việc lưu trữ tài liệu học vụ được thực hiện theo quy định nghiêm ngặt, đảm bảo tính pháp lý và khả năng tra cứu khi cần thiết.

Tài liệu chuyên môn nghiệp vụ

Bao gồm văn bản giấy, phim ảnh, băng hình, đĩa hình, băng âm thanh, đĩa âm thanh, tài liệu điện tử và vật mang tin khác được hình thành trong quá trình giải quyết công việc giáo dục và đào tạo.

Hồ sơ chuyên môn nghiệp vụ

Tập tài liệu có liên quan với nhau về một vấn đề, một sự việc, một đối tượng cụ thể hoặc có đặc điểm chung trong lĩnh vực giáo dục.

Thời Hạn Bảo Quản

Thời hạn bảo quản được tính từ năm công việc kết thúc và chia làm hai mức:

- Bảo quản vĩnh viễn:** Các tài liệu có giá trị lịch sử và pháp lý cao
- Bảo quản có thời hạn:** Tùy theo loại tài liệu và quy định cụ thể

Hiệu trưởng quy định thời hạn lưu trữ cho từng loại hồ sơ, tài liệu học vụ không thấp hơn mức quy định của Bộ GDĐT theo Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT.

Khóa Học và Học Kỳ

Tổ chức thời gian đào tạo theo khóa học và học kỳ, tạo khung thời gian rõ ràng cho việc học tập và đánh giá kết quả.

1

Khóa học - Thời gian thiết kế

Thời gian để sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo (thời gian đào tạo chính khóa)

2

Thời gian được phép kéo dài

Đại học: +2 năm, Kiến trúc sư: +3 năm, Liên thông: +2 năm

3

Thời gian tối đa hoàn thành

Bao gồm thời gian chính khóa + thời gian kéo dài, không vượt quá gấp đôi thời gian thiết kế

Cấu Trúc Năm Học

Năm học gồm:

- 02 học kỳ chính, mỗi học kỳ 15 tuần dạy + 3-4 tuần thi
- Học kỳ phụ (học kỳ hè): ít nhất 4 tuần dạy + 1 tuần thi
- Các tuần dành cho hoạt động khác: giáo dục quốc phòng-an ninh, thực tập tốt nghiệp, nghỉ tết, sinh hoạt chính trị

Đăng Ký Nhập Học

Quy trình đăng ký nhập học được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho việc công nhận sinh viên chính thức của trường.

Nộp hồ sơ đầy đủ

Sinh viên nộp các giấy tờ theo quy định tại quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy. Tất cả giấy tờ được xếp vào túi hồ sơ cá nhân và quản lý tại Phòng Đào tạo.

Xem xét điều kiện nhập học

Phòng Đào tạo xem xét đủ điều kiện nhập học, trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là sinh viên chính thức của trường.

Cấp tài khoản và thông tin

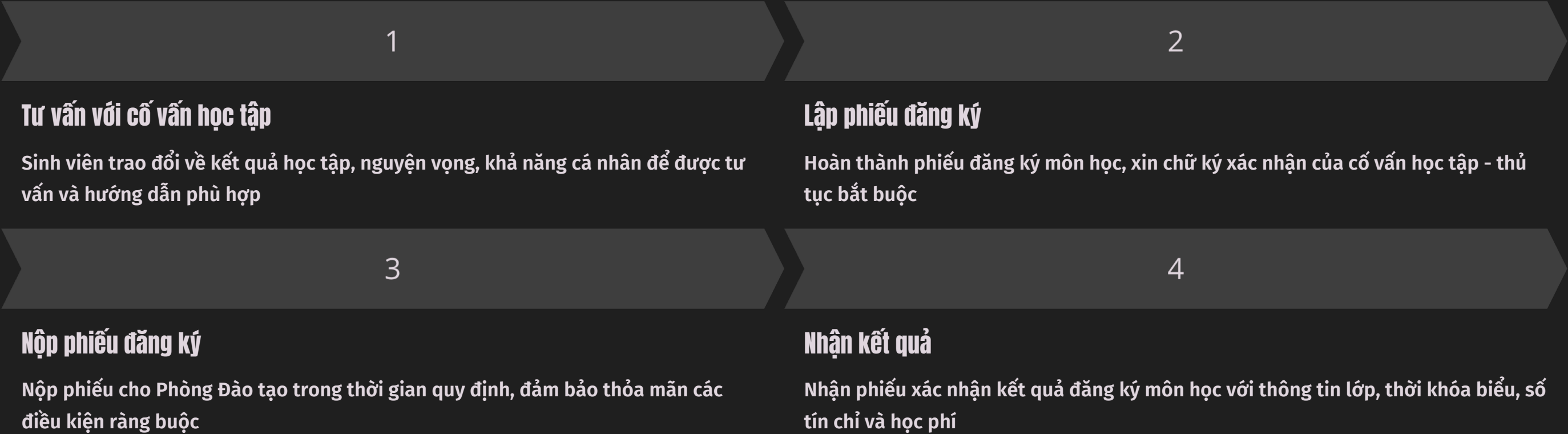
Sinh viên được cấp: thẻ sinh viên, niên giám, tài khoản truy cập hệ thống quản lý đào tạo, hộp thư điện tử @student.stu.edu.vn.

Thời hạn quan trọng: Tất cả thủ tục đăng ký nhập học được hoàn thành trong thời hạn quy định tại quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành.

Sinh viên nhập học được trường cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi sinh viên.

Quy Trình Đăng Ký Môn Học

Đăng ký môn học là bước quan trọng quyết định thời khóa biểu và kế hoạch học tập của sinh viên trong mỗi học kỳ.



Hình Thức Đăng Ký

- Đăng ký sớm: Trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tháng
- Đăng ký bình thường: Trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tuần
- Đăng ký muộn: Trong 2 tuần đầu học kỳ chính hoặc tuần đầu học kỳ phụ
- Đăng ký trực tuyến: Trên website Cổng thông tin đào tạo

Quy Định Khối Lượng Học Tập

Khối lượng học tập được quy định cụ thể để đảm bảo sinh viên có thể hoàn thành chương trình đào tạo một cách hiệu quả và phù hợp với năng lực.

Khối lượng tối thiểu		Khối lượng tối đa
14 tín chỉ/học kỳ cho sinh viên học lực bình thường		18 tín chỉ/học kỳ cho sinh viên học lực yếu
10 tín chỉ/học kỳ cho sinh viên học lực yếu		Không hạn chế cho sinh viên học lực bình thường
Không quy định tối thiểu cho học kỳ phụ		12 tín chỉ/đợt cho học kỳ hè

Điều Kiện Đăng Ký

Điều kiện bắt buộc:

- Bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần
- Tuân theo trình tự học tập của chương trình
- Có sự chấp thuận của cố vấn học tập
- Đóng học phí đầy đủ và đúng thời hạn

Hậu quả vi phạm:

- Không đăng ký môn học → Coi như tự ý bỏ học
- Không đóng học phí → Bị xóa khỏi danh sách lớp
- Không được dự kiểm tra và thi cuối kỳ

Các Môn Học Được Tổ Chức Đặc Biệt

Một số môn học có tính chất đặc thù được tổ chức theo quy trình riêng với các điều kiện và yêu cầu cụ thể.

1

Giáo dục quốc phòng - an ninh

Môn học bắt buộc, tổ chức tập trung vào năm thứ nhất hoặc thứ hai.
Học phí và lệ phí nộp theo thông báo của trường khi đến thời điểm tổ chức.

2

Giáo dục thể chất

Được bố trí học tại trường trong các học kỳ chính do Bộ môn Giáo dục thể chất thuộc Ban khoa học Cơ bản phụ trách.

3

Thực tập tốt nghiệp

2-6 tín chỉ, tổ chức trong 4-6 tuần. Điều kiện: còn nợ không quá 18 tín chỉ (không bao gồm thực tập tốt nghiệp và bài thi tốt nghiệp).

4

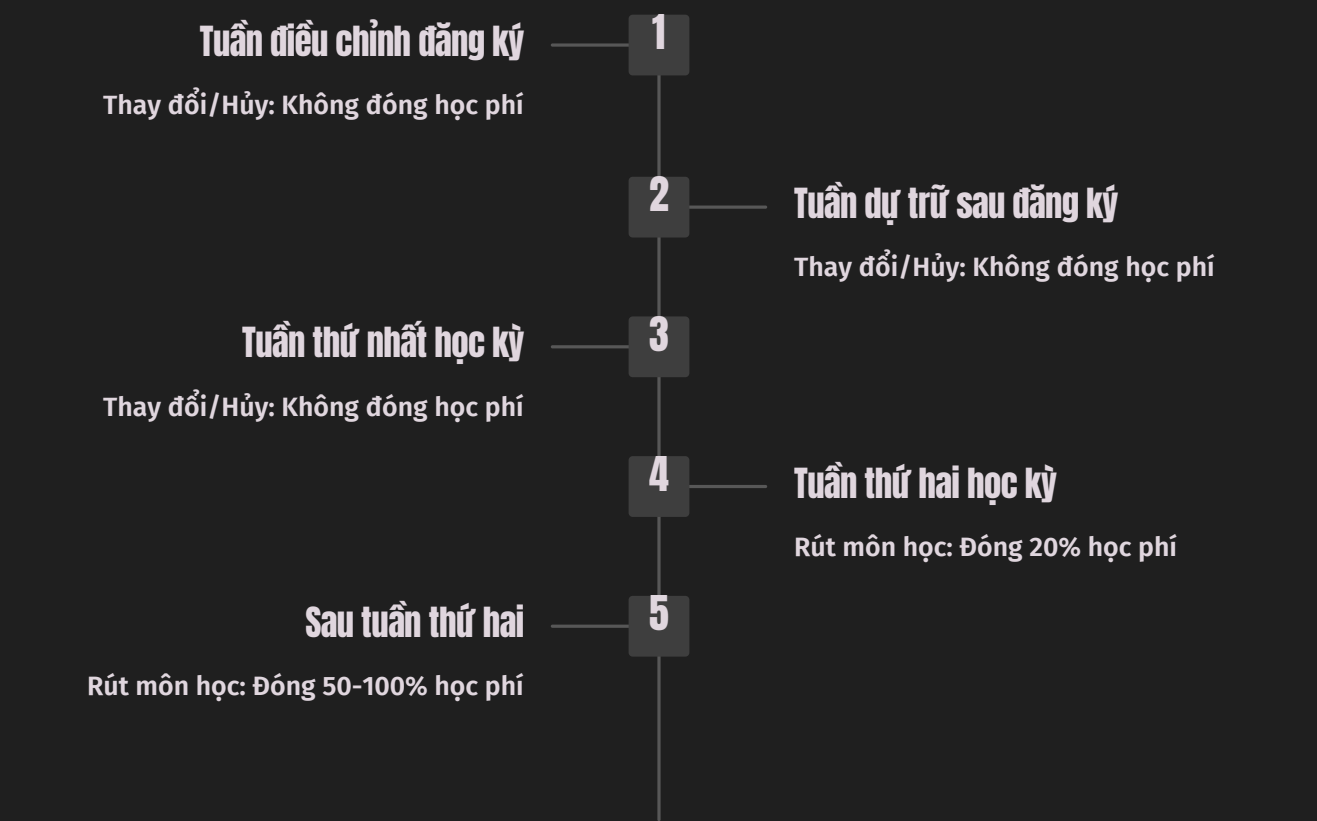
Bài thi tốt nghiệp cuối khóa

5-14 tín chỉ, bao gồm: Thi tốt nghiệp, Đề án/Đồ án/Khóa luận/Luận văn tốt nghiệp, Nhóm môn thay thế. Điều kiện: hoàn tất tất cả môn học khác, còn nợ không quá 9 tín chỉ.

Lưu ý quan trọng: Việc hoàn thành các môn học đặc biệt này là điều kiện bắt buộc để được xét cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của cơ quan quản lý.

Thay Đổi, Hủy, Rút Môn Học

Sinh viên có thể thay đổi đăng ký môn học trong những trường hợp đặc biệt, nhưng cần tuân thủ nghiêm ngặt về thời hạn và điều kiện.



Quy Trình Xử Lý

Sinh viên muốn thay đổi/hủy/rút môn học phải:

- Làm đơn gửi cố vấn học tập xin ý kiến
- Nộp trực tiếp cho Phòng Đào tạo trong thời gian quy định
- Đảm bảo thỏa mãn điều kiện về đăng ký môn học và mở lớp
- Đóng học phí theo quy định (nếu có)

Hạn chế đặc biệt: Phòng Đào tạo không giải quyết rút môn học đối với môn học kỳ hè, Giáo dục quốc phòng-an ninh, Thực tập ngoài trường và Thực tập tốt nghiệp.

Học Lại Môn Chưa Đạt và Cải Thiện Điểm

Hệ thống học lại linh hoạt giúp sinh viên có cơ hội cải thiện kết quả học tập và đạt được mục tiêu tốt nghiệp.

Học lại môn chưa đạt

Môn bắt buộc điểm F: Phải đăng ký học lại môn đó ở các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt yêu cầu (điểm A, B, C, D)

Môn tự chọn điểm F: Đăng ký học lại môn đó hoặc đổi sang môn tự chọn tương đương khác

Học lại để cải thiện điểm

Điều kiện: Sinh viên được quyền đăng ký học lại môn bắt buộc bị điểm D để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy

Thời gian: Chỉ giải quyết trong thời gian đang theo học, trước khi được xét tốt nghiệp

Nguyên tắc tính điểm: Kết quả cao nhất của các lần học được chọn để tính điểm trung bình chung tích lũy và xếp hạng học lực.

Thủ tục và điều kiện đăng ký học lại được thực hiện như đăng ký mới, bao gồm tư vấn với cố vấn học tập và tuân thủ các quy định về khối lượng học tập.

Đánh Giá Thường Xuyên - Điểm Thành Phần

Kết quả học tập được đánh giá liên tục trong suốt quá trình học tập thông qua hệ thống điểm thành phần đa dạng và toàn diện.



Công Thức Tính Điểm Tổng Kết

$$\text{Điểm tổng kết} = (\text{Điểm quá trình} \times a\%) + (\text{Điểm giữa kỳ} \times b\%) + (\text{Điểm cuối kỳ} \times c\%)$$

Trong đó $a + b + c = 100\%$, với $c \geq 50\%$. Trọng số cụ thể được quy định trong đề cương chi tiết môn học và thông báo cho sinh viên trong buổi học đầu tiên.

Tổ Chức Kiểm Tra Giữa Kỳ và Thi Cuối Kỳ

Hệ thống kiểm tra và thi được tổ chức chuyên nghiệp, đảm bảo tính công bằng, khách quan và chất lượng đánh giá.

Kiểm Tra Giữa Kỳ

01
Tổ chức
Do giảng viên phụ trách môn học tổ chức trong giờ lên lớp
02
Thời điểm
Sau khi giảng dạy tối thiểu 40% nội dung môn học
03
Thông báo
Lịch kiểm tra được thông báo trước 1 tuần
04
Hình thức
Tự luận/trắc nghiệm, báo cáo, tiểu luận, trình bày chuyên đề

Điều Kiện Dự Thi Cuối Kỳ

- Không vi phạm các điều kiện trong đề cương chi tiết môn học
- Không bị cấm thi do thiếu chuyên cần
- Đã đóng đủ học phí trong thời gian quy định

Thi Cuối Kỳ

01
Tổ chức tập trung
Do Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức trong 2-4 tuần cuối học kỳ
02
Một lần duy nhất
Chỉ tổ chức một kỳ thi chính, không có kỳ thi lại
03
Thông báo sớm
Lịch thi được thông báo ít nhất 4 tuần trước kỳ thi
04
Thời gian ôn tập
1 ngày ôn tập cho mỗi 1 tín chỉ môn học

Kỳ Thi Phụ và Xử Lý Vắng Thi

Kỳ thi phụ tạo cơ hội cho sinh viên khắc phục những tình huống bất khả kháng và cải thiện kết quả học tập.



Đối tượng tham dự

Sinh viên vắng thi có lý do chính đáng hoặc có môn học bị điểm F ở kỳ thi chính



Thời gian tổ chức

Sớm nhất là 2 tuần sau kỳ thi chính, tùy theo điều kiện và quyết định của Hiệu trưởng



Lệ phí thi

Sinh viên phải đóng lệ phí thi bổ sung theo quy định của nhà trường

Thủ Tục Xin Tham Dự Kỳ Thi Phụ

Làm đơn trình bày lý do

Sinh viên làm đơn kèm minh chứng cụ thể về lý do vắng thi và xin phép được dự thi kỳ thi phụ

Phòng Đào tạo xem xét

Xem xét từng trường hợp cụ thể, liên hệ với khoa/ban chuyên môn về công tác ra đề và tổ chức thi

Đóng lệ phí thi

Nhận phiếu báo đóng lệ phí và đóng tiền tại phòng Kế hoạch-Tài chính trước khi thi

Xử lý điểm: Sinh viên vắng thi có phép được dự kỳ thi phụ, điểm thi được coi là điểm thi lần đầu. Sinh viên vắng thi không phép nhận điểm 0,0.

Ra Đề Thi và Hình Thức Thi Cuối Kỳ

Việc ra đề thi và tổ chức thi được thực hiện theo quy trình chuyên nghiệp, đảm bảo tính khách quan và chất lượng đánh giá.

Yêu cầu đề thi

Đề thi phải phù hợp với nội dung môn học đã quy định trong chương trình, được ra từ ngân hàng đề thi hoặc theo quy trình ra đề mới

Thông tin trên đề thi

Tên môn học, mã số, mã đề thi, bậc học, ngành, thời gian làm bài (60-120 phút), hình thức làm bài, quy định tham khảo tài liệu

Hình thức thi đa dạng

Thi viết (trắc nghiệm/tự luận), thi vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp các hình thức

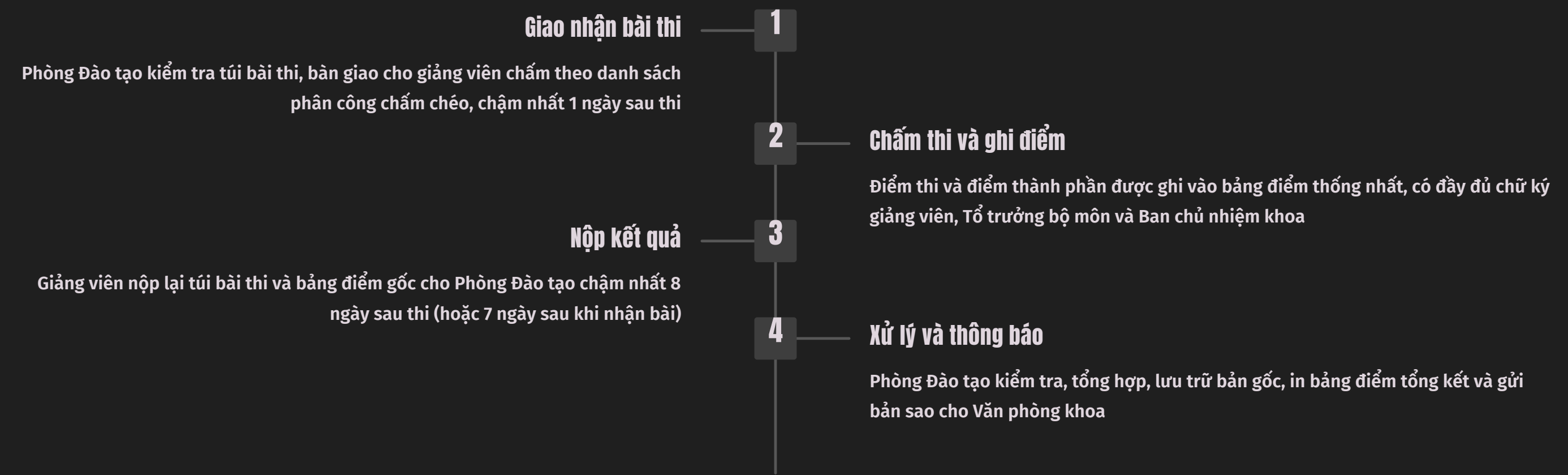
Thi vấn đáp

Phải do 2 giảng viên thực hiện, điểm được công bố ngay sau buổi thi. Trường hợp không thống nhất điểm, trình Trưởng Bộ môn/Khoa quyết định

Trường hợp đặc biệt: Một số môn học có thể được đánh giá liên tục trong học kỳ mà không cần kỳ thi cuối học kỳ, nhưng phải được ghi rõ trong đề cương chi tiết và được khoa chấp thuận.

Chấm Thi và Công Bố Điểm

Quy trình chấm thi và công bố điểm được thực hiện nghiêm ngặt, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong đánh giá kết quả học tập.



Phúc Tra và Khiếu Nại Điểm

Điểm thành phần

Sinh viên khiếu nại trực tiếp với giảng viên khi công bố điểm trên lớp

Điểm thi cuối kỳ

Nộp đơn xin phúc tra trong vòng 7 ngày sau khi công bố bảng điểm

Kiểm tra đối chiếu

Thông báo ngay với Phòng Đào tạo khi phát hiện sai lệch điểm

Thang Điểm Đánh Giá

Hệ thống thang điểm được thiết kế khoa học, đảm bảo tính chính xác và khả năng so sánh quốc tế trong đánh giá kết quả học tập.

10

Thang điểm chính thức

Từ 0,0 đến 10,0 điểm

Làm tròn đến 1 chữ số thập phân

5.0

Ngưỡng đạt môn học

Điểm tổng kết $\geq 5,0$

Làm tròn đến số nguyên

4

Thang điểm quốc tế

Chuyển đổi sang thang 4.0

Và thang điểm chữ A, B, C, D, F

Bảng Chuyển Đổi Thang Điểm

Xếp loại	Thang 10	Thang chữ	Thang 4.0
Xuất sắc	9,0 - 10,0	A+	4,0
Giỏi	8,0 - <9,0	A	3,5
Khá	7,0 - <8,0	B	3,0
Trung bình	6,0 - <7,0	B-	2,5
Trung bình	5,5 - <6,0	C	2,0
Trung bình kém	5,0 - <5,5	D	1,5
Không đạt	<5,0	F	0,0-1,0

Bảng Ghi Điểm và Cột Điểm Thành Phần

Bảng ghi điểm là tài liệu chính thức ghi nhận kết quả học tập, được quản lý chặt chẽ và có giá trị pháp lý cao.

01

Bảng điểm quá trình

Ghi nhận các hoạt động học tập thường xuyên, tham gia lớp, làm bài tập và đánh giá liên tục

02

Bảng điểm kiểm tra giữa kỳ

Có đầy đủ chữ ký sinh viên dự kiểm tra và xác nhận nộp bài kiểm tra

03

Bảng điểm thi cuối kỳ

Có đầy đủ chữ ký sinh viên dự thi và xác nhận nộp bài thi

04

Bảng điểm tổng kết môn học

Do Phòng Đào tạo lập, thể hiện tất cả điểm thành phần và điểm tổng kết với chữ ký Trưởng Phòng

Công Thức Tính Điểm Tổng Kết

$$\text{Điểm tổng kết} = (a \times \text{Điểm quá trình}) + (b \times \text{Điểm giữa kỳ}) + (c \times \text{Điểm cuối kỳ})$$

Trong đó: $a + b + c = 1$ và $c \geq 0,5$

Quy ước ghi điểm: Sử dụng bút mực xanh dương cho điểm số, bút mực đỏ cho chỉnh sửa. Giảng viên phải ký và ghi rõ họ tên, ghi ngày chỉnh sửa nếu có.

Các Dạng Điểm Đặc Biệt

Hệ thống điểm đặc biệt được thiết kế để xử lý các tình huống ngoại lệ trong quá trình học tập và đánh giá.

1

Điểm K - Cấm thi lần thứ nhất

Vi phạm: Vắng >40% giờ học, >50% kiểm tra, >30% thực hành, không thực hiện đầy đủ yêu cầu môn học

Xử lý: Điểm thi cuối kỳ = 0,0, có thể dự thi phụ nếu được phép

2

Điểm C - Cấm thi cuối kỳ

Vi phạm tương tự điểm K nhưng nghiêm trọng hơn

Xử lý: Điểm thi cuối kỳ = 0,0, không được dự thi phụ

3

Điểm Vk/Vp - Vắng thi

Vk: Vắng không phép → Điểm = 0,0

Vp: Vắng có phép → Chờ xử lý, có thể dự thi phụ

4

Điểm M - Miễn học

Bảo lưu kết quả môn học tương đương đã học trước đây

Không tính điểm trung bình học kỳ, có tích lũy tín chỉ

Các điểm khác: Z (chưa công nhận), H (hủy đăng ký), R (rút đăng ký), P (tạm dừng bài thi tốt nghiệp). Mỗi loại điểm có quy trình xử lý và ý nghĩa riêng biệt.

Cách Tính Điểm Trung Bình

Hệ thống tính điểm trung bình được thiết kế để phản ánh chính xác năng lực học tập và tiến độ tích lũy kiến thức của sinh viên.

Điểm trung bình học kỳ (ĐTBHK)

Trung bình cộng có hệ số của tất cả môn học đã đăng ký trong học kỳ. Được sử dụng để xét học bổng, khen thưởng và đánh giá theo từng học kỳ.

Điểm trung bình tích lũy (ĐTBTL)

Trung bình có hệ số của tất cả môn học từ khi nhập học, tính theo điểm cao nhất của các lần học. Dùng để xét xử lý học vụ và xếp hạng tốt nghiệp.

Công Thức Tính

$$A = (\sum a_i \times n_i) / (\sum n_i)$$

Trong đó: A = điểm trung bình, a_i = điểm môn học thứ i, n_i = số tín chỉ môn học thứ i

Điểm không tính: Các điểm chữ Vp, Z, M, H, R, P không được tính trong điểm trung bình. Điểm được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Số tín chỉ tích lũy: Tổng số tín chỉ của các môn học đã đạt yêu cầu ($\geq 5,0$ điểm), chỉ tính một lần cho mỗi mã môn học.

Thông Báo Điểm và Xác Nhận Kết Quả

Hệ thống thông báo và xác nhận kết quả học tập được tổ chức minh bạch, đảm bảo sinh viên được cập nhật thông tin kịp thời và chính xác.

1

Thông báo điểm thành phần

Giảng viên thông báo các điểm quá trình và kiểm tra giữa kỳ trực tiếp trên lớp trong quá trình giảng dạy

2

Nộp bảng điểm gốc

Giảng viên nộp bảng ghi điểm có ký xác nhận và phê duyệt của Trưởng Bộ môn/Khoa trong 7 ngày sau thi

3

Xử lý và lưu trữ

Phòng Đào tạo kiểm tra, cập nhật cơ sở dữ liệu, lưu trữ bản gốc và chuyển bản sao cho khoa

4

Thông báo sinh viên

Sinh viên nhận bảng tổng hợp kết quả với điểm trung bình học kỳ, tích lũy và số tín chỉ đã tích lũy

Các Loại Bảng Điểm

- Bảng điểm quá trình: Theo dõi tiến độ học tập trong từng học kỳ
- Bảng điểm tổng kết khóa học: Kết quả toàn bộ quá trình học tập
- Bảng điểm chính thức: Cấp theo yêu cầu cho mục đích cá nhân
- Phụ lục văn bằng: Kèm theo bằng tốt nghiệp, ghi đầy đủ kết quả học tập

Xếp Hạng Năm Đào Tạo và Học Lực

Hệ thống xếp hạng giúp đánh giá tiến độ học tập và mức độ hoàn thành chương trình đào tạo của sinh viên.

Xếp Hạng Năm Đào Tạo

Căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy sau mỗi học kỳ:

01	
Sinh viên năm thứ nhất	
Dựa trên số tín chỉ tích lũy được	
02	
Sinh viên năm thứ hai	
Tiếp tục tích lũy theo kế hoạch	
03	
Sinh viên năm thứ ba	
Chuẩn bị hoàn thành chương trình	
04	
Sinh viên năm thứ tư	
Hoàn tất và chuẩn bị tốt nghiệp	

Công thức tính số tín chỉ tối thiểu: (Tổng số tín chỉ chương trình ÷ Số năm đào tạo) × n - 6 tín chỉ, với n là năm xếp hạng.

Kết quả học tập trong học kỳ hè được tính gộp vào học kỳ chính ngay trước để xếp hạng sinh viên về học lực.

Xếp Hạng Học Lực

Căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy:



Hạng đạt

Theo thang điểm 10

≥2.0 theo thang điểm 4



Hạng chưa đạt

Theo thang điểm 10

<2.0 theo thang điểm 4

Các Hình Thức Xử Lý Học Vụ

Hệ thống xử lý học vụ được thiết kế để hỗ trợ và cảnh báo sinh viên kịp thời, đảm bảo chất lượng đào tạo.

1	Cảnh cáo học vụ lần 1 Khi không tích lũy đủ tín chỉ tối thiểu, ĐTBHK <3.5 hoặc ĐTBTL <4.0
2	Cảnh cáo học vụ lần 2 Tiếp tục vi phạm sau cảnh cáo lần 1 ở học kỳ liền kề
3	Cảnh báo buộc thôi học Tiếp tục vi phạm sau cảnh cáo lần 2
4	Buộc thôi học Vi phạm liên tiếp 4 học kỳ hoặc các trường hợp nghiêm trọng khác

Thời Điểm Xử Lý

Nhà trường xử lý học vụ 2 lần/năm học: cuối học kỳ 1 và cuối học kỳ hè. Riêng năm thứ nhất, xử lý từ cuối học kỳ hè năm thứ nhất.

Cơ hội cải thiện: Sinh viên sẽ được xóa tên khỏi danh sách cảnh cáo nếu kết quả học tập ở học kỳ tiếp theo được cải thiện và không còn vi phạm.

Buộc Tạm Dừng - Đình Chỉ Học Tập

Đình chỉ học tập là hình thức xử lý nghiêm khắc nhằm giúp sinh viên nhận thức và khắc phục những vi phạm trong quá trình học tập.



Lý do đình chỉ

Không đăng ký môn học trong thời gian quy định, không hoàn tất nghĩa vụ với nhà trường, không đóng học phí, vi phạm kỷ luật nghiêm trọng



Thời gian tính vào tổng thời gian học

Thời gian đình chỉ được tính vào tổng thời gian học tập tối đa của sinh viên tại trường



Quản lý trong thời gian đình chỉ

Nhà trường không quản lý sinh viên, không xác nhận tình trạng học tập để miễn/hoãn nghĩa vụ quân sự

Thu Nhận Lại Sinh Viên

Hoàn tất thủ tục đúng hạn

Sinh viên phải làm thủ tục trong thời hạn ghi trong quyết định đình chỉ

Nộp hồ sơ đầy đủ

Đơn xin nhập học lại có xác nhận địa phương, đơn đăng ký môn học, đóng học phí còn nợ

Quyết định thu nhận

Hiệu trưởng ra quyết định thu nhận sau khi xem xét hồ sơ

Hậu quả không làm thủ tục: Quá thời hạn không đến làm thủ tục nhập học lại, sinh viên được xem như tự ý bỏ học.

Thôi Học, Xóa Tên, Buộc Thôi Học

Các hình thức chấm dứt việc học tập tại trường được quy định rõ ràng, đảm bảo tính công bằng và cơ hội cải thiện cho sinh viên.

Xin thôi học vì lý do cá nhân

Sinh viên có đơn xin thôi học với lý do rõ ràng, hợp lệ. Bao gồm các trường hợp xin đi du học, chuyển trường hoặc thi tuyển sinh học lại từ đầu.

Buộc thôi học - Hết thời gian đào tạo

Đã hết thời gian đào tạo kể cả thời gian kéo dài mà chưa đủ điều kiện tốt nghiệp và nhận bằng.

Buộc thôi học - Vi phạm nghĩa vụ

Bị đình chỉ vì không hoàn thành nghĩa vụ học phí và không nhập học lại sau thời gian đình chỉ.

Buộc thôi học - Tự ý bỏ học

Tự ý bỏ học không lý do, có ĐTBHK = 0.00 điểm ở học kỳ chính, tạm dừng quá 2 học kỳ liên tiếp, không đăng ký môn học 2 học kỳ liên tiếp.

Xử Lý Học Vụ Buộc Thôi Học

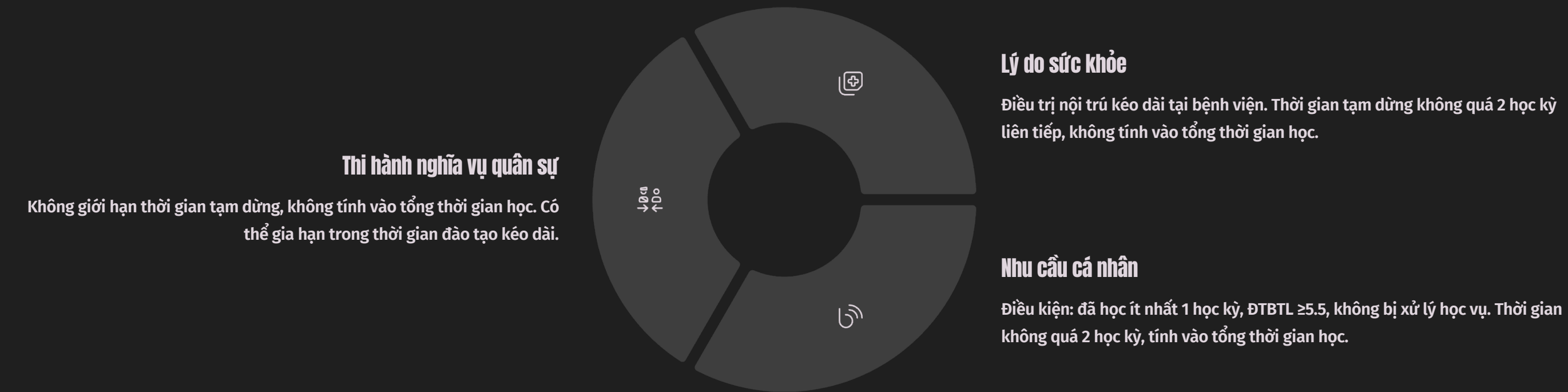
Hội đồng học vụ họp để thông qua mức tối thiểu về học lực và xem xét từng trường hợp cụ thể:

- Buộc thôi học: Không đạt mức học lực tối thiểu
- Tạm thu nhận lại: Đạt mức tối thiểu, có đơn cứu xét hợp lệ, được khoa đề nghị

Cơ hội chuyển chương trình: Sinh viên bị buộc thôi học có thể xin chuyển sang chương trình đào tạo trình độ thấp hơn và được bảo lưu một phần kết quả học tập.

Tạm Dừng Học Tập

Chế độ tạm dừng học tập tạo điều kiện cho sinh viên xử lý các vấn đề cá nhân mà vẫn bảo lưu được kết quả học tập đã đạt được.



Quy Trình Xử Lý

01

Nộp đơn kèm minh chứng

Sinh viên làm đơn trình bày lý do và nộp minh chứng cụ thể trong tuần đầu của học kỳ

03

Ra quyết định tạm dừng

Quyết định ghi rõ lý do, thời gian tạm dừng và các nghĩa vụ liên quan

02

Phòng Đào tạo xem xét

Kiểm tra hồ sơ, đề xuất hướng giải quyết và trình Hiệu trưởng phê duyệt

04

Thu nhận lại đúng hạn

Sinh viên phải làm thủ tục nhập học lại theo đúng thời hạn trong quyết định

Nghỉ Ốm và Xử Lý Vi Phạm Thi Cử

Quy định về nghỉ ốm và xử lý vi phạm trong thi cử nhằm đảm bảo công bằng và tính nghiêm túc trong đánh giá học tập.

Nghỉ Ốm Ngắn Ngày

- **Thủ tục xin nghỉ**

Viết đơn gửi Trưởng khoa, nộp trong vòng 1 tuần kể từ ngày bắt đầu nghỉ

- **Giấy tờ kèm theo**

Giấy chứng nhận của cơ quan y tế hoặc bệnh viện

- **Thời gian cho phép**

Không quá 2 tuần của học kỳ 15 tuần

- **Hỗ trợ học tập**

Được giảng viên cho phép làm bù bài tập, kiểm tra giữa kỳ còn thiếu

Xử Lý Vi Phạm Thi Cử

- **Thi hộ - Vi phạm lần 1**

Đình chỉ học tập 1 năm học

- **Thi hộ - Vi phạm lần 2**

Buộc thôi học

- **Vi phạm khác**

Xử lý theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy

- **Phạm vi áp dụng**

Kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ, đồ án, khóa luận tốt nghiệp

Nguyên tắc xử lý: Nghỉ ốm quá thời gian quy định sẽ bị cấm thi. Vi phạm trong thi cử được xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm.

Điều Kiện Xét Tốt Nghiệp

Việc xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng đầu ra và uy tín của nhà trường.

1	Điều kiện về pháp lý và kỷ luật Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập	2	Hoàn thành chương trình đào tạo Tích lũy đủ số học phần, môn học và khối lượng của chương trình đào tạo theo quy định
3	Đạt điểm trung bình tích lũy $ĐTBTL \geq 5.50$ điểm (thang 10) hoặc ≥ 2.00 điểm (thang 4) của toàn khóa học	4	Thỏa mãn yêu cầu bổ sung Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-an ninh và chứng nhận hoàn thành Giáo dục thể chất
5	Chứng chỉ ngoại ngữ - Tiếng Anh $\Leftrightarrow$ B1 Có chứng chỉ Ngoại ngữ Tiếng Anh, tương đương trình độ B1 - Bậc 3/6 Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam		

Hội Đồng Xét Tốt Nghiệp

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền làm chủ tịch
- Trưởng Phòng Đào tạo (Ủy viên thường trực và thư ký)
- Trưởng khoa chuyên môn
- Trưởng phòng Công tác Sinh viên

Quy trình: Sau mỗi học kỳ, PĐT lập danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, trình Hội đồng biểu quyết thông qua, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp.

Cấp Bằng Tốt Nghiệp và Phụ Lục

Văn bằng tốt nghiệp và phụ lục văn bằng là tài liệu chính thức xác nhận trình độ học vấn và kết quả học tập của sinh viên.

Bằng tốt nghiệp Bằng cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư theo ngành đào tạo chính. Ghi đầy đủ thông tin: tên cơ sở đào tạo, họ tên người được cấp, ngày sinh, hạng tốt nghiệp, số hiệu và số vào sổ gốc.	Phụ lục văn bằng Thông tin chi tiết về nội dung và kết quả học tập: tên môn học, số tín chỉ, điểm từng môn, tổng số tín chỉ tích lũy, điểm trung bình, kết quả đồ án/khóa luận tốt nghiệp.
---	--

Hạng Tốt Nghiệp

Hạng tốt nghiệp	ĐTBTL (thang 4)	Điều kiện
Loại xuất sắc	3.60 - 4.00	Không vi phạm điều kiện giảm hạng
Loại giỏi	3.20 - 3.59	Không vi phạm điều kiện giảm hạng
Loại khá	2.50 - 3.19	Đạt yêu cầu cơ bản
Loại trung bình	2.00 - 2.49	Đạt yêu cầu tối thiểu

Điều kiện giảm hạng: Hạng xuất sắc và giỏi bị giảm 1 mức nếu có >5% tín chỉ phải học lại hoặc đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

Học Bổng và Hỗ Trợ Sinh Viên

Hệ thống học bổng đa dạng nhằm khuyến khích học tập và hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình học tập.



Học bổng khuyến khích học tập

Dành cho sinh viên có kết quả học tập xuất sắc, đã tích lũy $\geq 90\%$ tín chỉ theo kế hoạch năm học. Chỉ xét trong thời gian đào tạo chính khóa.



Học bổng tài trợ

Từ tổ chức và cá nhân, có điều kiện và quy định riêng của nhà tài trợ. Được xét theo tiêu chí cụ thể của từng chương trình.

Điều kiện chung: Học bổng được cấp trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo, không xét trong thời gian tạm dừng, kéo dài hoặc học lấy bằng thứ hai.

Việc xét cấp học bổng do Hội đồng xét học bổng phụ trách với sự tham gia của Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên.



Học bổng chính sách

Theo chỉ tiêu từ cấp trên, dành cho sinh viên thuộc diện chính sách xã hội. Cần hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.



Học bổng đầu vào tuyển sinh

Dành cho sinh viên có kết quả tuyển sinh xuất sắc. Được duy trì khi thực hiện đúng quy định về đăng ký, học phí và kết quả học tập.

Điều Khoản Thi Hành

Quy chế đào tạo có hiệu lực toàn diện và bắt buộc đối với tất cả các bên liên quan trong hoạt động đào tạo tại trường.

01	02	03
Phạm vi áp dụng bắt buộc	Quyền điều chỉnh, bổ sung	Hiệu lực thi hành
Quy chế áp dụng bắt buộc cho các khóa đào tạo hệ chính quy tập trung theo học chế tín chỉ của trường	Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy chế do Hiệu trưởng quyết định	Quy chế có hiệu lực kể từ năm học 2025-2026 và thay thế các quy định trước đây

Trách nhiệm thực hiện:

- Sinh viên: Nghiêm túc tuân thủ các quy định trong quy chế
- Giảng viên: Thực hiện đúng quy trình giảng dạy và đánh giá
- Các đơn vị: Phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức thực hiện
- Nhà trường: Giám sát, kiểm tra và đảm bảo chất lượng thực hiện

Cam Kết Chất Lượng

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn cam kết thực hiện quy chế đào tạo một cách nghiêm túc và hiệu quả, đảm bảo quyền lợi và chất lượng đào tạo cho sinh viên.

100%

Tuân thủ quy chế

Tất cả hoạt động đào tạo đều tuân thủ nghiêm ngặt quy chế

100%⁺⁺

Hỗ trợ sinh viên

Hệ thống hỗ trợ sinh viên hoạt động liên tục

2025

Năm triển khai

Quy chế có hiệu lực từ năm học 2025-2026

50+

Điều khoản chi tiết

Quy định toàn diện mọi khía cạnh đào tạo

Cam kết của nhà trường:

- Đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động đào tạo
- Tạo điều kiện tối đa cho sự phát triển của sinh viên
- Liên tục cải tiến chất lượng giáo dục
- Đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội

Lời Kết

Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ gồm 06 Chương 38 Điều

Quy chế này không chỉ là bộ quy tắc mà còn là kim chỉ nam giúp sinh viên định hướng con đường học tập và phát triển bản thân.

Hãy tận dụng tối đa những cơ hội mà học chế tín chỉ mang lại để trở thành những kỹ sư, cử nhân xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước.

Chúc các bạn sinh viên học tập tốt và đạt được những thành công rực rỡ!

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

Nơi khởi nguồn tri thức - Nơi thành công bắt đầu